

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 609/2025/HC-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 146/2025/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2186/2025/QĐPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Đinh Thị Hoài P**, sinh năm 1970 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 245/10B, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan công chứng ngày 18/12/2024):

1.1. Ông Trần Xuân H, sinh năm 1984 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 62, Ngõ 12, phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội).

1.2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1983 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 39/53, đường Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Nay phường An Biên, thành phố Hải Phòng).

Địa chỉ liên hệ: Số 245/10B, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh B;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố P: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2025): Ông Trần Minh D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T: Luật sư Phạm Thị Minh Hoàng, Văn phòng luật sư Hoàng Cúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân tỉnh B: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L – Vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2025): Ông Trần Minh D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T: Luật sư Phạm Thị Minh Hoàng, Văn phòng luật sư Hoàng Cúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Nay là tỉnh L) – Có mặt;

3.3. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh L – Vắng mặt;

3.4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B;

Địa chỉ: Thôn Tiên Hòa, xã Tiên Thành, thành phố P, tỉnh B (Nay là phường T, tỉnh L).

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B (Văn bản ủy quyền số 26/2025-UQ.DD-VLBT ngày 26/6/2025): Ông Phan Hoàng S – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 65, đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B: Luật sư Nguyễn Thị Kim Nhung, Công ty Luật TNHH OMEGA thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Địa chỉ: Số 65, đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Ông Đào Nhật M, sinh năm 1969 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 245/10B, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của ông Đào Nhật M (Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2021 được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận ngày 26/5/2021 và Văn bản ủy quyền do văn phòng công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 06/5/2025):

- Bà Đinh Thị Hoài P, sinh năm 1970 (cũng là người khởi kiện) – Có mặt;

- Ông Trần Xuân H, sinh năm 1984 (cũng là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện) – Có mặt;

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1971 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 27, Đường 154, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Anh Đào Nhật H¹, sinh năm 1994 – Vắng mặt;

7. Chị Đào Nhật Thảo N, sinh năm 1995 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 245/10B, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của anh Đào Nhật H¹ và chị Đào Nhật Thảo N (Văn bản ủy quyền do văn phòng công chứng Trần Quốc Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 04/6/2021 và Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021 được Đại sứ quán Việt Nam tại Australia chứng nhận ngày 07/7/2021):

- Bà Đinh Thị Hoài P, sinh năm 1970 (cũng là người khởi kiện) – Có mặt;
- Ông Trần Xuân H, sinh năm 1984 (cũng là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện) – Có mặt;

8. Ông Hồ Văn M¹ – Vắng mặt;

Địa chỉ: Xã Tiên Thành, thành phố P, tỉnh B (Nay là phường T, tỉnh L).

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh B.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2025): Ông Trần Minh D, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T: Luật sư Phạm Thị Minh Hoàng, Văn phòng luật sư Hoàng Cúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt;

4. *Người kháng cáo:*

4.1. Người khởi kiện bà Đinh Thị Hoài P;

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Đinh Thị Hoài P là chủ sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

- Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16, diện tích 4.618 m² và thửa đất số 24A diện tích 4.500 m² được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 798419 ngày 07/7/2004 cho hộ bà Đinh Thị Hoài P.

- Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 16, diện tích 10.670 m² được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 615222 ngày 14/4/2004 cho hộ bà Đinh Thị Hoài P.

Cuối năm 2017, bà P nhận được Thông báo số 837/TB-TTPTQĐ ngày 23/11/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P về việc giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả tiền cho các hộ gia đình cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương, yêu cầu phải có mặt tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P vào ngày 30/11/2017.

Tại buổi làm việc ngày 30/11/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P giao cho bà P bản photo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố P (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 4335*) về việc thu hồi 6.066,4 m² của bà P để thực hiện dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B (*Tạm viết tắt là Công ty D - V B*) tại xã Tiến Thành và Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 7872*) về việc đền bù đối với 6.066,4 m². Việc giao hai quyết định trên được lập bằng biên bản ghi tiêu đề “Biên bản bàn giao mặt bằng dự án: Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương” nhưng nội dung không có ghi nhận việc bàn giao mặt bằng, bồi thường mà chỉ có nội dung giao quyết định thu hồi đất. Bà P đã trực tiếp bày tỏ ý kiến không đồng ý với nội dung Quyết định số 4335 và Quyết định số 7872, bởi đây là hai quyết định trái luật, gây thiệt hại nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất là bà P. Theo đề nghị của bà P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Công văn số 5930/UBND-QHĐĐ ngày 17/5/2018 về việc “kiểm tra, đề xuất giải quyết đơn của bà Đinh Thị Hoài P, Thành phố Hồ Chí Minh” nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P vẫn không giải quyết đề nghị của bà P nên vào ngày 17/12/2018 bà P có đơn khiếu nại đối với Quyết định thu hồi đất số 4335 và Quyết định số 7872.

Ngày 26/02/2019 đại diện Ủy ban nhân dân thành phố P đối thoại với bà P về việc giải quyết khiếu nại. Tại buổi đối thoại Ủy ban nhân dân thành phố P cung cấp cho bà P Công văn số 345/UBND-ĐTQH ngày 21/01/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc “Ủy quyền thông báo thu hồi đất, thực hiện thủ tục thu hồi đất đối với dự án khu du lịch Thung lũng Đại Dương”. Sau khi xem xét Công văn số 345/UBND-ĐTQH, bà P biết được thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh B. Nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ủy quyền giao Ủy ban nhân dân thành phố P thông báo thu hồi và ra quyết định thu hồi đất của bà P.

Căn cứ Điều 39 và Điều 40 Luật Đất đai năm 2003, nay là Điều 69 Luật

Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành và thi hành Quyết định số 4335 và Quyết định số 7872 đã vi phạm nghiêm trọng về căn cứ pháp lý, thẩm quyền, quy trình, thủ tục thu hồi đất. Hành vi vi phạm quy trình, thủ tục thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố P đã xâm phạm trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà P trong hoạt động sử dụng đất hợp pháp được Nhà nước công nhận. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà Đinh Thị Hoài P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Hủy Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P thuộc dự án Tổ hợp khu du lịch Thung lũng đại dương tại xã Tiên Thành.

- Buộc UBND thành phố P khắc phục hậu quả pháp lý do hành vi ban hành quyết định thu hồi đất trái pháp luật gây ra bao gồm:

 - + Thu hồi các quyết định, công văn, văn bản thực hiện thủ tục thu hồi và bồi thường đã được UBND thành phố P ban hành.

 - + Công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thu hồi đất trái pháp luật.

- Hủy Quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND thành phố P “Về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P...” và Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND thành phố P “về việc điều chỉnh quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018”.

- Buộc Công ty TNHH D - V B và Ủy ban nhân dân thành phố P khôi phục nguyên trạng quyền sử dụng đất và hoàn trả cho bà toàn bộ mặt bằng diện tích đã thu hồi theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 và Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Trong trường hợp các tài sản trên đất bao gồm: cây cối và công trình trên đất đã bị UBND thành phố P và Công ty TNHH D - V B hủy hoại không thể khắc phục và bàn giao lại cho bà Đinh Thị Hoài P thì đề nghị Tòa án xác định nghĩa vụ bồi thường bằng tiền đối với tài sản trên đất theo quy định pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân thành phố P khắc phục hậu quả pháp lý bằng cách thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn trả lại hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Đinh Thị Hoài P (bà là thành viên trong hộ) theo quy định;

- Hủy Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 được UBND tỉnh B cấp ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH D - V B.

- Hủy các Quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư được UBND

tỉnh B gia hạn đối với Dự án đầu tư “Tổ hợp Thung Lũng Đại Dương” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 được UBND tỉnh B cấp ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH D - V B.

Tại Văn bản số 4023/UBND-TH ngày 04/6/2019, Văn bản số 4504/UBND-QLĐĐ ngày 02/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày :

1. Về thu hồi đất: Theo khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai 2003 và Điều 34, Điều 35 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; khoản 2, Mục 10 Thông tư 06/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì trường hợp thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và phù hợp với chỉ đạo của Tổng cục quản lý đất đai tại Văn bản 1214/TCQLĐĐ-CKTPPQĐ ngày 20/8/2009; Văn bản 547/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 15/10/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại Văn bản 4625/UBND-ĐTQH ngày 15/9/2009 về việc cho phép thực hiện thủ tục nhà nước thu hồi đất đối với dự án đầu tư xây dựng khu du lịch Tổ hợp Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương, tại xã Tiên Thành. Theo Điều 44 Luật Đất đai 2003, thẩm quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân thành phố P. Từ cơ sở pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 về việc thu hồi đất của bà Đinh Thị Hoài P (diện tích đất 4.618 m², loại đất cây hàng năm, thửa số 28, tờ bản đồ dự án số 08; diện tích 1.448,4 m², loại đất cây hàng năm, thửa số 42, tờ bản đồ dự án số 09) là đúng theo quy định pháp luật.

2. Về bồi thường, hỗ trợ: căn cứ quyết định thu hồi đất, ngày 15/6/2018 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 7872/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 82.510.200 đồng (bao gồm bồi thường hỗ trợ về đất 63.697.200 đồng, bồi thường, hỗ trợ hoa màu cây trồng trên đất 18.813.000 đồng). Cụ thể: diện tích đất 4.618 m², loại đất cây hàng năm, thửa số 28, tờ bản đồ số 08 thuộc vị trí 5, đơn giá 10.500 đồng/m² và diện tích 1.448,4 m², loại đất cây hàng năm, thửa số 42, tờ bản đồ số 09 thuộc vị trí 5, đơn giá 10.500 đồng/m².

Cơ sở pháp lý để tính bồi thường, hỗ trợ: theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh B và theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; theo Quyết định số 66/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Từ những căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P là đúng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P: Không có ý kiến đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân nộp bổ sung tài liệu tại phiên tòa, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu hủy các quyết định hành chính có liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh B ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tỉnh B ý kiến: Dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương tại xã Tiên Thành, thành phố P của Công ty TNHH D - V B được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 chứng nhận lần đầu ngày 04/7/2008 và thay đổi lần 5 ngày 08/10/2014 với tổng diện tích 986,33 ha. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định chủ trương đầu tư số 934/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 cho Công ty TNHH D - V B (thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 chứng nhận lần đầu ngày 04/7/2008 và thay đổi lần 5 ngày 08/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty TNHH D - V B).

Dự án này được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm 08 đợt, với tổng diện tích khoảng 963 ha, đã ký 06 Hợp đồng thuê đất và được cấp 67 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Dự án này đã được Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 8441/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân P.

Căn cứ Điều 29, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, Điều 3 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

Đối với việc bà Đinh Thị Hoài P khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đề nghị hủy các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Ủy ban nhân dân thành phố P thì Tòa án căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố P giải quyết vụ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D - V B ý kiến:

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 cấp lần đầu ngày 04/7/2008 và Quyết định chủ trương đầu tư số 934/QĐ-UBND của Ủy ban nhân

dân tỉnh B ngày 16/4/2019, cấp cho Công ty TNHH D - V B để đầu tư, xây dựng Dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương, tại xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B.

Căn cứ Công văn số 4625/UBND-ĐTQH ngày 15/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương; Công văn số 345/UBND-ĐTQH ngày 21/01/2010 về việc ủy quyền thông báo thu hồi đất, thực hiện thủ tục thu hồi đất đối với dự án Khu du lịch Thung Lũng Đại Dương.

Dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương do Công ty TNHH D - V B làm chủ đầu tư, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và cho Công ty thuê đất để thực hiện dự án. Việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P. Công ty TNHH D - V B ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Nhà nước để thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của dự án, số tiền này sẽ được khấu trừ vào tiền thuê đất của dự án theo quy định. Căn cứ quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đinh Thị Hoài P của Ủy ban nhân dân thành phố, Công ty đã chuyển tiền vào tài khoản Kho bạc tỉnh B của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố để mời các hộ gia đình, cá nhân đến chi trả theo quy định.

Trường hợp của bà Đinh Thị Hoài P, hồ sơ thu hồi đất như sau: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã 02 lần gửi Thông báo số 13/TB-TTPTQĐ ngày 02/5/2012 và số 16/TB-TTPTQĐ ngày 21/5/2012 cho bà Đinh Thị Hoài P, mời kiểm kê đất và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đều vắng mặt. Theo quy định về việc kiểm kê vắng chủ, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã có Công văn số 46/CV-PTQĐ ngày 28/5/2012 gửi Đài Truyền hình B, Báo B và Đài Truyền thanh thành phố P thông báo về việc cung cấp các loại giấy tờ về nhà, đất có liên quan và kiểm kê cây cối, hoa màu, tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương tại xã Tiến Thành, thành phố P.

Ủy ban nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P; 02 Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P: Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 và Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 15/6/2018.

Ủy ban nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 9064/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thành phố P đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P; Quyết định số 9668/QĐ-UBND

ngày 20/12/2018 điều chỉnh Trưởng Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại Quyết định số 9064/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ngày 29/5/2019, Ban thực hiện cưỡng chế thành phố P đã ban hành Thông báo số 2025/TB-BTHCC về thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại thôn Tiến Hòa, xã Tiến Thành, thành phố P đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P. Vào lúc 15 giờ ngày 06/6/2019, Ban thực hiện cưỡng chế thành phố P đã thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T nộp tài liệu, không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P nộp tài liệu, không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Nhật M, ông Đào Nhật H¹, bà Đào Nhật Thảo N và người đại diện theo ủy quyền: Đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn M¹: Không xác định được địa chỉ, nơi cư trú. Nơi cư trú cuối cùng theo kết quả xác minh là xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh B.

Kết quả thu thập chứng cứ:

- Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 16, diện tích 10.670 m² đất rừng trồng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 615222 ngày 14/4/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố P cấp đứng tên hộ bà Đinh Thị Hoài P;

- Thửa đất số 24, diện tích 4.618 m² và thửa đất số 24A, diện tích 4.500 m², tổng cộng 9.118 m², đất trồng cây hàng năm cùng thuộc tờ bản đồ số 16, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 798419 ngày 07/7/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố P cấp đứng tên hộ bà Đinh Thị Hoài P.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của người khởi kiện: tổng diện tích đất đo đặc hiện trạng theo chỉ dẫn của người khởi kiện là 100.940,8 m², tứ cận khu đất đo đặc hiện trạng đều giáp đất dự án;

Người bị kiện xác định diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 tổng cộng 6.066,4 m², trong đó:

- Thu hồi thửa đất số 28/4.618 m², tờ bản đồ số 8 (theo giấy chứng nhận là thửa đất số 24, diện tích 4.618 m², tờ bản đồ số 16);

- Thu hồi thửa đất số 42/1.448,4 m²/10.670 m², tờ bản đồ số 9 (theo giấy chứng nhận là thửa đất số 26, diện tích 10.670 m², tờ bản đồ số 16);

- Tổng diện tích thu hồi 6.066,4 m² đều nằm trong dự án của Công ty TNHH D - V B.

Phần diện tích thu hồi và bị khiếu kiện trong vụ án này là 6.066,4 m²/19.788 m². Trên đất hiện trạng liên quan đến khiếu kiện không có tài sản gì của người khởi kiện, là công trình của dự án mà Công ty TNHH D - V B đang đầu tư.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện rút khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH D - V B; hủy các quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư được UBND tỉnh B gia hạn đối với Dự án đầu tư “Tổ hợp Thung lũng Đại dương” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH D - V B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 23/6/2025 và Quyết định số 06/2025/QĐ-SCBS ngày 30/6/2025 sửa chữa bổ sung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 2 và khoản 9 Điều 3, Điều 116, điểm đ khoản 3 Điều 191, điểm a, b khoản 2 Điều 193, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 38, Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Tiết 2.2, tiểu mục 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15/6/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 69, Điều 71, khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 8 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điểm c khoản 1 Điều 72 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; Điều 348, Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoài P, về việc:

- Hủy Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P thuộc dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương tại xã Tiến Thành của Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường (bổ sung) về đất số 4463/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P;

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ đối với việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho hộ bà Đinh Thị Hoài P theo quy định của pháp luật;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoài P, về việc:

- Hủy Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012, về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh B;

- Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh B.

- Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018;

- Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Hoài P (lần đầu).

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoài P, về việc:

- Hủy Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 của Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 04/7/2008 cho Công ty TNHH D - V B.

- Hủy các quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 481043000207 của Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 04/7/2008, về việc gia hạn đối với dự án đầu tư “Tổ hợp Trung tâm Đại Dương”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2025, người khởi kiện bà Đinh Thị Hoài P có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Ngày 25/6/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B có đơn kháng cáo yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Trần Xuân H giữ nguyên kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P vì Quyết định số 4335 được ban hành khi chưa đủ điều kiện để thu hồi đất theo quy định tại Điều 40 Luật đất đai năm 2003; Điều 34, Điều 35 Nghị định 84/2007 của Chính phủ; Khoản 2 mục 10 Thông tư 06/2007/TT-BTNMT ngày 15/6/2007. Trình tự, thủ tục thu hồi đất không đúng quy định tại các điều: 49, 50, 51, 52, 55 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 của Chính phủ. Bà P là chủ sử dụng diện tích khoảng 110.000 m² trong đó có Thửa đất số 24, 24A, 26 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà P không có thửa đất số 28 và 42 nhưng

Quyết định 4335 thu hồi đất Thửa đất số 28 và 42 là không đúng, là đánh tráo khái niệm về bản đồ địa chính. Tổng diện tích bà P bị thu hồi là khoảng 80.000 m² nhưng Quyết định số 4335 chỉ thu hồi 6.066,4 m² là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Địa chỉ của bà P không thay đổi và bà P đã cung cấp cho các cơ quan chức năng thành phố P nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P cho rằng không rõ địa chỉ của bà P nên cố tình không gửi các tài liệu cho bà P biết, nhằm hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất trái pháp luật.

Bà Đinh Thị Hoài P, ông Phạm Văn Đ và ông Nguyễn Ngọc A đều thống nhất lời trình bày của ông Trần Xuân H và không trình bày gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không đồng ý với kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P. Ủy ban nhân dân thành phố P ra quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2013; đối với phần đất tại Thửa đất số 42 Tờ bản đồ số 09 của bà P do Công ty TNHH D - V B quản lý mà chưa có quyết định thu hồi đất thì bà P có quyền khiếu nại trong vụ việc khác; Đối với các diện tích đất nằm ngoài 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P mà bà P cho rằng đã thu hồi của bà, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh là đất của bà nên việc bà cho rằng thu hồi của bà 80.000 m² là không có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của bà P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH D - V B thống nhất lời bảo vệ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T. Do không xác định được địa chỉ của bà P nên đã thực hiện việc niêm yết công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; Số thửa số tờ bản đồ không khớp là vì có sự thay đổi về số thửa, số tờ bản đồ, còn vị trí đất thu hồi là không thay đổi.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty D - V B, bác kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P và đơn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt và có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ngày 20/11/2025 người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ Nhất ngày 01/12/2025; Ngày 25/12/2025 người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ Hai ngày 30/12/2025 với lý do người đại diện của Công ty phải tham gia phiên họp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế tại Việt Nam; Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B không cử người đại diện tham gia phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ Hai thì được coi là từ bỏ kháng cáo nên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B;

[3] Quyết định số 4335 được ban hành năm 2012 và Quyết định số 7872 được ban hành ngày 13/11/2017, nhưng đến ngày 30/11/2017 bà Đinh Thị Hoài P mới được tổng đạt hai quyết định này. Bà P khiếu nại thì Ủy ban nhân dân thành phố P tổ chức đối thoại vào ngày 26/02/2019. Trong thời gian chờ quyết định giải quyết khiếu nại thì vào ngày 11/3/2019 và ngày 08/4/2019 bà P khởi kiện và Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 13/5/2019 thì đến ngày 27/5/2019 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 3648 giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Hoài P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[4] Quyết định số 4335 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 39, Khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Quyết định số 9038 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 3648 được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 18, Mục 2 Chương III Luật Khiếu nại năm 2011;

[5] Dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến Thành nằm trong quy hoạch chung thành phố P giai đoạn 2005 - 2025 tại Nghị quyết số 28/2005/NQ-HĐND ngày 30/11/2005 và Nghị quyết số 71/2008/NQ-HĐND ngày 30/6/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh B. Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 13/02/2009 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố P đến năm 2025, định hướng phát triển xã Tiến Thành thành Khu du lịch và cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B thực hiện Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương tại xã Tiến

Thành. Do đó, Dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương tại xã Tiên Thành thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật đất đai năm 2003, điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Tiết 2.2, tiểu mục 2.2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (luật có hiệu lực pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất). Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P yêu cầu hủy Quyết định số 4335 về việc thu hồi đất của bà.

[6] Sau ngày 30/11/2017 (là ngày giao cho bà Đinh Thị Hoài P Quyết định số 4335), Trung tâm Phát triển quỹ đất P kết hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã T và các cơ quan hữu quan mời 07 hộ dân có đất bị thu hồi để vận động nhận tiền và giao mặt bằng vào ngày 13/4/2018 nhưng chỉ có 02 hộ đến dự, còn lại 05 hộ không đến dự trong đó có bà Đinh Thị Hoài P (bút lục 197, 198); Mời để vận động lần 2 vào ngày 29/10/2018 thì có 04 hộ không đến dự, trong đó có hộ bà Đinh Thị Hoài P (bút lục 191), nên Ủy ban nhân dân xã T có Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 29/10/2018 báo cáo tình hình vận động các hộ dân bàn giao mặt bằng thuộc Dự án Tổ hợp Khu du lịch Thung lũng Đại Dương (bút lục số 192).

Như vậy, bà Đinh Thị Hoài P đã nhận được quyết định thu hồi đất vào ngày 30/11/2017, cơ quan chức năng phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc đã hai lần tổ chức vận động thực hiện quyết định thu hồi đất nhưng không đạt kết quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 9038 cưỡng chế thực hiện Quyết định số 4335 (quyết định thu hồi đất) là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013 (là luật có hiệu lực pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định cưỡng chế). Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P yêu cầu hủy Quyết định số 9038 và Quyết định số 3448 (điều chỉnh Quyết định số 9038 về thời gian thực hiện việc cưỡng chế);

[7] Quyết định số 3648 có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Đinh Thị Hoài P đối với Quyết định số 9038 và Quyết định số 3448 là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P yêu cầu hủy Quyết định số 3648.

[8] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp, nhưng có điều chỉnh cách tuyên án theo hướng dẫn tại Mục 13 Công văn số 207/TANDTC-PC ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tối cao;

[9] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

Số tiền tạm ứng án phí của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B đã nộp được sung vào công quỹ;

[10] Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết việc bà Đinh Thị Hoài P rút yêu cầu khởi kiện đối với giấy chứng nhận đầu tư và quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B; về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 và điểm a khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B;

3. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài P; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 135/2025/HC-ST ngày 23/6/2025 và Quyết định số 06/2025/QĐ-TA ngày 30/6/2025 sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng);

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Hoài P:

- Hủy Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P thuộc dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương tại xã T;

- Hủy Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường (bổ sung) đối với hộ bà Đinh Thị Hoài P thuộc dự án Tổ hợp khu du lịch Thung Lũng Đại Dương tại xã T;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P (Nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh L) phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ xem xét việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P theo quy định của pháp luật và phù hợp với phần nhận định của bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện;

3.2. Bác khởi kiện của bà Đinh Thị Hoài P đối với các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất của hộ bà Đinh Thị Hoài P;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh Quyết định số 9038/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Yêu cầu hủy Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Hoài P (lần đầu).

4. Bà Đinh Thị Hoài P phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000514 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

Sung vào công quỹ số tiền tạm ứng án phí Công ty Trách nhiệm hữu hạn D - V B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000572 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

5. Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết việc bà Đinh Thị Hoài P rút yêu cầu khởi kiện đối với giấy chứng nhận đầu tư và quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D – V B; về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

